

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

(Theo Điều 11, 12 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)

Nhằm hỗ trợ người lao động sớm quay trở lại thị trường việc làm, Nhà nước cung cấp chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo và tiền ăn khi tham gia nâng cao kỹ năng nghề. Nội dung dưới đây tóm lược các mức hỗ trợ và thủ tục đăng ký cần thiết theo quy định tại Nghị định số 374/2025/NĐ-CP.

MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

1. Học phí:



a) Đối với người tham gia khóa đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.



b) Đối với người tham gia khóa đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ đủ 03 tháng trở lên: Mức hỗ trợ tính theo tháng và mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

2. Tiền ăn: Người tham gia khóa đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được hỗ trợ mức tiền ăn là 50.000 đồng/người/ngày thực học.



3. Thời gian hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tính theo thời gian đào tạo của cơ sở đào tạo nghề nghiệp nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp khóa đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì số ngày lễ được tính theo nguyên tắc: Từ 14 ngày trở xuống tính là 1/2 tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

4. Phương thức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ học phí đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả thông qua cơ sở đào tạo nghề nghiệp; kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người lao động được cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả cho người lao động.

5. Đối với khóa đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức học phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định, thì phần vượt quá mức hỗ trợ do người lao động tự chi trả.

NỘP HỒ SƠ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề



a) Hồ sơ đối với người lao động đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tại địa phương nơi đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp là: đề nghị hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định.

b) Hồ sơ đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bao gồm: văn bản đề nghị hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính kèm theo bản sao để đối chiếu hoặc bản điện tử của Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp.



c) Đối với người lao động không thuộc 02 trường hợp nêu trên thì hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định; bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản chính kèm theo bản sao để đối chiếu hoặc bản điện tử của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định; sổ bảo hiểm xã hội.

2. Nộp hồ sơ hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề



a) Người lao động nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại tổ chức dịch vụ việc làm công hoặc qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp nộp trực tiếp: thực hiện theo thành phần hồ sơ quy định. Trường hợp nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: hồ sơ là bản chụp của bản chính hoặc bản chụp của bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định.

b) Người lao động được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính nếu thuộc một trong các trường hợp sau: ốm đau, thai sản có xác nhận của cơ sở y tế có thẩm quyền; bị tai nạn có xác nhận của cảnh sát giao thông hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền; hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch họa, dịch bệnh có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp nộp hồ sơ gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: hồ sơ theo quy định. Ngày nộp hồ sơ trong các trường hợp nêu trên được tính là ngày nộp trực tiếp hoặc ngày ghi trên dấu bưu chính.

3. Thời hạn nộp hồ sơ

a) Đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp: nộp hồ sơ trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp.



b) Đối với các trường hợp khác theo quy định của Luật Việc làm: nộp hồ sơ trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc đối với người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã có hưởng tiền lương.

